

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VH
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 04 -11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VH, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùi Văn Hoạt.

2. Bà Trần Thị Thu Thủy .

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/HSST- QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo sau đây:

Sông A G (tên gọi khác: Sông A Đ), sinh năm 1993; Nơi sinh huyện VH, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản CĐ, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Sông A T và bà Vàng Thị S, Sống chung như vợ chồng với chị Vàng Thị D và có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số: 195/2013/HSST ngày 16/8/2013.

- Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số: 62/2016/HSST ngày 30/8/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vàng Thị S, sinh năm 1958, trú tại: Bản CĐ, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 31/7/2020 tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại bản Pa Cốp, xã VH, huyện VH, kiểm tra hành chính phát hiện phát hiện bắt quả tang Sông A G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại lòng tay phải có 01 gói nilon (được gói 03 lớp nilon màu xanh, tiếp đến màu đỏ và bên trong cùng màu trắng) bên chứa chất bột liên kết màu trắng ngà (G khai nhận là Herine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 26P1 – 017.93.

Cùng ngày tại Cơ quan điều tra Công an huyện VH phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện VH và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trung cầu giám định: Chất bột màu trắng thu giữ có khối lượng 0,107 gam, kết quả giám định là ma túy loại *Heroine*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/7/2020 Sông A G điều khiển xe mô tô từ nhà vào bản Pa Cốp, xã VH, đến bản gặp và hỏi mua được của người phụ nữ dân tộc mông khoảng 70 tuổi ở ngoài đường 01 gói *Heroine* với giá 50.000 đồng, mua được ma túy G cầm trong lòng bàn tay phải điều khiển xe đi về được một đoạn thì bị tổ công tác Đội cảnh sát Giao thông, trật tự kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS, ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VH truy tố bị cáo Sông A G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Sông A G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông A G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Sông A G từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô BKS 26P1- 01793 cho bà Vàng Thị S.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,05 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện VH, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện VH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Sông A G là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy bị cáo đi mua và cố ý tàng trữ 0,107 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2020 tại bản Pa Cốp, xã VH, huyện VH đối với Sông A G cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng ngà có khối lượng 0,107 gam.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/7/2020 của Công an huyện VH và kết luận giám định số 1271 ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu G là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,107 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,107 gam, loại Heroine”.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Sòng A G đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đối tượng nghiện chất ma túy đã từng có hai tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, từ bỏ chất ma túy để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên khi lượng hình cần cân nhắc quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về một số vấn đề khác liên quan: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết bán ma túy cho bị cáo ngày 31/7/2020. Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng cụ thể ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, nên CQĐT không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, RSX, BKS 26P1 – 017.93 bị cáo sử dụng đi mua ma túy, qua xác minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của của vợ chồng ông Sòng A Thào và bà Vàng Thị Sáng (bố mẹ bị cáo). Việc bị cáo đem xe đi mua ma túy, ông bà Thào, Sáng không biết, không liên quan. Ngày 23/9/2020 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Vàng Thị Sáng, bà Sáng nhận được tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,05 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy, là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Sông A G (Sông A Đ), phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. Xử phạt bị cáo Sông A G 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô BKS 26P1- 017.93 cho bà Vàng Thị Sáng.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,05 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện VH, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sông A G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện VH;
- Công an huyện VH;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mùi Văn Hoạt Trần Thị thu Thủy

Đèo Văn Quỳnh

